

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX



BẢN SAO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG
PETROLIMEX

Hà Nội, tháng 09/2014

Mục lục

CHƯƠNG I	4
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Giải thích từ ngữ	4
Điều 2. Hình thức, tên gọi, trụ sở và biểu trưng của Công ty	4
Điều 3. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, phạm vi hoạt động.....	5
Điều 4. Quyền hạn của Công ty	6
Điều 5. Nghĩa vụ của Công ty	6
Điều 6. Nguyên tắc tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty	7
Điều 7. Thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Điều 8. Đoàn thể.....	7
CHƯƠNG II	7
CỔ ĐÔNG, VỐN, CÔ PHẦN, CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY	7
Điều 9. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông.....	7
Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông	8
Điều 11. Cổ phiếu.....	9
Điều 12. Chào bán cổ phần	10
Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần phổ thông.....	11
Điều 14. Thùa kế cổ phần.....	11
Điều 15. Mua lại cổ phần	12
Điều 16. Cổ đông.....	13
CHƯƠNG III.....	15
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY	15
Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty	15
Điều 18. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty	22
Điều 27. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 28. Hội đồng quản trị của Công ty.....	22
Điều 29. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 32. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 33. Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 34. Giám đốc Công ty	27

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.

Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014

Điều 35. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Giám đốc Công ty	27
Điều 36. Từ chức, bãi miễn Giám đốc	29
Điều 37. Ban kiểm soát của Công ty	29
Điều 38. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	30
CHƯƠNG IV	31
HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	31
Điều 39. Năm tài chính của Công ty	31
Điều 41. Báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính	31
Điều 42. Phân phối lợi nhuận	32
Điều 43. Trả cổ tức của Công ty	33
Điều 44. Tô chức lại Công ty	33
Điều 45. Giải thể, phá sản, thanh lý	33
Điều 46. Tố tụng, tranh chấp.....	34
Điều 47. Hiệu lực thi hành	34
Điều 48. Hướng dẫn thi hành	34

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

ĐIỀU LỆ

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 23/09/2014.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Công ty**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
2. “**Điều lệ**” có nghĩa là bản Điều lệ này của Công ty.
3. “**Cổ đông**” có nghĩa là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
4. “**Hội đồng quản trị**” hay “**HĐQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
5. “**Giám đốc**” có nghĩa là Giám đốc của Công ty.
6. “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua 29 tháng 11 năm 2005.
7. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Quy định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một cơ quan Nhà nước nào ban hành và có liên quan đến Công ty.

Điều 2. Hình thức, tên gọi, trụ sở và biểu trưng của Công ty

1. Hình thức

Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tên gọi

- a. Tên gọi tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
- b. Tên Tiếng Anh:

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

Petrolimex Information Technology and Telecommunication Joint Stock Company.

c. Tên viết tắt: PIACOM

3. Trụ sở

a. Trụ sở chính của Công ty: Đặt tại số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

b. Điện thoại : T(04)3518-2070 F (04)3518-2067 W.www.piacom.com.vn

4. Biểu Trưng



PETROLIMEX

Điều 3. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, phạm vi hoạt động

1. Mục tiêu

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hoá nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, tư vấn và cung cấp phần mềm;
- Sản xuất máy tính;
- Mua bán, lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa;
- Bảo dưỡng, sửa chữa máy tính và máy văn phòng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa;
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật;
- Dịch vụ lưu trữ dữ liệu;
- Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin;
- Cung cấp (trực tiếp, bán lại) các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng)
- Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ Internet (IAP, ISP);
- Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông;

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

- Mua bán vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông;
- Dạy nghề điện tử, tự động hoá, Tin học;
- Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hoá;
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (Máy tính, máy in...);
- Cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và các tài sản phí tài chính khác

3. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

Điều 4. Quyền hạn của Công ty

1. Tự chủ về tài chính, hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ quy định của pháp luật và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh.
2. Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nội dung sản xuất kinh doanh.
3. Tự chủ trong đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng đầu tư phù hợp với mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.
4. Sử dụng biểu trưng chữ P của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đã được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đăng ký tại Cục Sở hữu công nghiệp Việt Nam trong biểu trưng của Công ty.
5. Được hưởng các quyền lợi theo quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đối với các Công ty Cổ phần tương ứng với mức độ đóng góp cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.
6. Thực hiện các quyền khác mà Pháp luật không cấm.

Điều 5. Nghĩa vụ của Công ty

1. Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông;
2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp với nhu cầu, tình hình thị trường, khả năng phát triển của Công ty và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đề ra;
3. Sử dụng hợp lý lao động, tài sản, tiền vốn, đảm bảo hiệu quả kinh tế, chấp hành các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước;
4. Công bố công khai và chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin về hoạt động của Công ty cho các cổ đông theo quy định của pháp luật;
5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty theo quy định của Bộ luật Lao động;

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

6. Tuân thủ quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về sử dụng biểu trưng và biển hiệu;

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác mà pháp luật quy định.

Điều 6. Nguyên tắc tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ này, trên cơ sở những nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, cùng có lợi, dân chủ, bình đẳng và tuân thủ Pháp luật. Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết;

2. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;

3. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty;

4. HĐQT bổ nhiệm Giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có các Phó giám đốc;

5. Công ty có quyền thành lập các Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng Đại diện hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

Điều 7. Thời hạn hoạt động của Công ty

Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày Công ty được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tuân thủ theo Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 8. Đoàn thể

Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của người lao động trong Công ty như tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của mình.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG, VỐN, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Điều 9. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là **30.000.000.000** (ba mươi tỷ) đồng Việt Nam được chia thành **3.000.000** cổ phần với mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần.

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

2. Tất cả các cổ phần được phát hành của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.

3. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty có thể phát hành thêm các loại cổ phần ưu đãi khác phù hợp với các quy định của Pháp luật.

4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

5. Mỗi cổ phần phổ thông cho phép cổ đông nắm giữ có một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Công ty chỉ có thể tăng /giảm Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định Pháp luật.

7. Cổ phần Công ty có thể được mua bằng tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác. Các trường hợp không phải bằng tiền Việt Nam đều phải được quy đổi ra tiền Việt Nam theo cách thức do Hội đồng quản trị quy định.

8. Cổ đông Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ phần vốn góp (%)
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Số 01, Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	50,3
2	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng – Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội	14,7
3	Ông Hoàng Hải Đường	Số 30, Ngõ 80, Chùa Láng, Láng Thượng, Hà Nội	10
4	Công ty TNHH Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	Tầng 15 Trung tâm thương mại Hoàng Cầu, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.	3,1
5	Các cổ đông khác		21,9

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông như là một tài liệu pháp lý về quyền sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ từ khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức.

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Số đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo quản, cập nhật Sổ đăng ký cổ đông, và về tính chính xác của tất cả các thông tin ghi chép trong sổ.

3. Cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị biết về bất kỳ sự thay đổi địa chỉ nào của mình. Trong trường hợp Công ty không nhận được thông báo trên, tất cả các thông báo, tuyên bố hoặc mọi thông tin khác sẽ được gửi cho cổ đông theo địa chỉ mới nhất được lưu trong Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 11. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên.

2. Hội đồng quản trị quyết định hình thức cổ phiếu. Cổ phiếu ghi tên gồm các nội dung sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.

e. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên.

f. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.

g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo Pháp Luật và dấu của Công ty.

h. Số đăng ký tại Sổ Đăng Ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

i. Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).

3. Sau khi cổ đông đã được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, Công ty sẽ phát hành, cho cổ đông này cổ phiếu cho các cổ phần mà người này nắm giữ.

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

4. Mỗi cổ đông sẽ được nhận cổ phiếu cho số cổ phần mà cổ đông này nắm giữ, mà không phải trả bất kỳ một khoản phí nào.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, rách, bị cháy hoặc bị hư hỏng, cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để thực hiện việc cấp lại cổ phiếu theo quy định và phải chịu chi phí cho việc cấp lại cổ phiếu do Công ty quy định.

6. Công ty có thể phát hành thêm cổ phiếu không ghi tên. Người sở hữu cổ phiếu không ghi tên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo quản cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong bất cứ trường hợp nào mà cổ phiếu vô danh này bị mất cắp hay sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty, tại từng thời điểm có thể thay đổi hình thức ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Chào bán cổ phần

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán.

2. Trong trường hợp Công ty tăng Vốn Điều lệ, Công ty có thể phát hành thêm cổ phần phổ thông, thông qua việc phát hành ra công chúng hoặc phát hành nội bộ cho các cổ đông đang sở hữu cổ phần. Việc phát hành thêm cổ phần phải tuân thủ theo tất cả quy định của Pháp luật và theo quy định của Điều lệ này.

3. Nếu Công ty phát hành thêm cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác, thì:

a. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của họ được ghi trong Sổ đăng ký cổ đông.

b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần mà cổ đông đó được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Thời hạn đăng ký mua trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Công ty phát hành.

4. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không đăng ký quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần phổ thông

1. Cổ phần có thể được chuyển nhượng cho bất kỳ người nào theo qui định và thủ tục do Pháp luật và/hoặc Điều lệ này quy định. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ được xem là hoàn tất sau khi các chi tiết liên quan đến người được chuyển nhượng đã được Công ty ghi vào Sổ đăng ký cổ đông.

2. Để đăng ký việc chuyển nhượng cổ phần vào Sổ đăng ký cổ đông, cổ đông phải nộp cho Công ty hợp đồng chuyển nhượng cùng với cổ phiếu thể hiện số cổ phần được chuyển nhượng và/ hoặc bất kỳ các bằng chứng nào khác của việc chuyển nhượng mà Công ty có thể yêu cầu một cách hợp lý. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần có thể lập theo hình thức thông thường hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc chuyển nhượng có thể được người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng hoặc đại diện của họ thực hiện.

3. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu theo quy định của Pháp luật và HĐQT Công ty:

a. Công ty phải làm thủ tục đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng.

b. Người nhận chuyển nhượng phải nộp đủ hồ sơ và trả chi phí theo qui định của Công ty.

4. Công ty phải lưu giữ tất cả các Hợp đồng chuyển nhượng có liên quan đến việc chuyển nhượng các cổ phần đã đăng ký.

5. Ngay sau khi nhận được Hợp đồng chuyển nhượng và tài liệu có liên quan theo hình thức phù hợp được quy định tại Điều này, Công ty phải ghi nhận các chi tiết liên quan đến việc chuyển nhượng vào Sổ đăng ký cổ đông. Tuy nhiên, Công ty có quyền từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng vào Sổ đăng ký cổ đông nếu như việc chuyển nhượng không được Pháp luật cho phép hoặc trái với các điều khoản của Điều lệ này. Nếu Công ty từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phần, việc từ chối này phải được thông báo cho người được chuyển nhượng Cổ phần trong thời gian hai tháng.

Điều 14. Thừa kế cổ phần

1. Trong trường hợp một cổ đông là cá nhân qua đời, chỉ những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người đã qua đời theo quy định của Pháp luật mới được Công ty thừa nhận là người có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, tuy nhiên quy định tại Điều này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất cứ cổ phần mà người đó nắm giữ.

2. Một người có các quyền thừa hưởng đối với một cổ phần vì lý do một cổ đông qua đời hoặc bị phá sản sẽ trở thành cổ đông của Công ty với điều kiện người đó cung cấp được các bằng chứng đáp ứng yêu cầu của Hội đồng quản trị.

3. Một người có quyền thừa hưởng đối với một cổ phần vì lý do một cổ đông qua đời hoặc bị phá sản sẽ có mọi quyền đối với Cổ phần như thể người này là cổ

đồng, tuy nhiên người đó chỉ có quyền tham dự và biểu quyết trong các Đại hội đồng cổ đông sau khi đã đăng ký trở thành cổ đông.

4. Cổ phần của Công ty được thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Người thừa kế không đương nhiên thừa kế các chức danh quản lý, điều hành, giám sát của Công ty.

5. Công ty có quyền từ chối giải quyết các vấn đề liên quan đến số cổ phần được thừa kế trong trường hợp tranh chấp giữa các đồng thừa kế liên quan đến cổ phần chưa được giải quyết xong.

Điều 15. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 1 khoản này theo giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán.

b. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm d. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

d. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và

thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cỗ đồng chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

e. Cỗ đồng đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cỗ đồng là cá nhân. tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cỗ đồng là tổ chức. Số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, chữ ký của cỗ đồng hoặc người đại diện theo Pháp luật của cỗ đồng. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

f. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các khoản nợ của Công ty.

Điều 16. Cỗ đồng

1. Cỗ đồng là những người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cỗ đồng được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cỗ đồng nắm giữ.

2. Cỗ đồng phổ thông là người nắm giữ cổ phần phổ thông, có các quyền sau:

a. Được tự do chuyển nhượng, thừa kế cổ phần theo qui định của Pháp luật và qui định tại Điều lệ này.

b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở kết quả kinh doanh và theo số vốn góp.

c. Được ưu tiên mua cổ phần chào bán tương ứng với tỷ lệ số cổ phần góp vốn hiện tại khi Công ty tăng vốn Điều lệ hoặc chuyển nhượng vốn góp theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

d. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật.

e. Được cung cấp các thông tin theo qui định của pháp luật.

f. Cỗ đồng hoặc nhóm cỗ đồng có quyền ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và một số quyền khác ...khi sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng. Quy định về việc ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định:

- Cỗ đồng, nhóm cỗ đồng sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cỗ đồng, nhóm cỗ đồng sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

- Cỗ đồng, nhóm cỗ đồng sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên

g. Các quyền khác được qui định tại Điều lệ này và Pháp luật của Nhà nước.

3. Nghĩa vụ của cổ đông

a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua.

b. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

c. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty.

d. Chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

e. Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật của Công ty.

f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

4. Đại diện cổ đông

a. Cổ đông có quyền cử hoặc ủy quyền cho người khác tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty theo qui định của Điều lệ này. Việc ủy quyền trên cho người khác phải bằng văn bản theo qui định của Pháp luật.

b. Cổ đông là tổ chức/pháp nhân có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty ngay khi phát sinh những sự kiện liên quan đến ủy quyền. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông.

- Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty.

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền.
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện.
- Thời hạn đại diện theo ủy quyền.
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát.

Điều 18. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần trong thời hạn chậm nhất 4 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính hoặc họp bất thường theo các thủ tục qui định tại Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định loại, tổng số cổ phần và các loại chứng khoán khác của Công ty được quyền chào bán.

b. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần do Hội đồng quản trị đề nghị.

c. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Công ty trong trường hợp Công ty giải thể.

d. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc vốn Điều lệ của Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán qui định tại Điều 10 và 11 của Điều lệ này.

e. Quyết định mua, bán số tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

g. Quyết định việc bán và niêm yết cổ phiếu Công ty trên thị trường chứng khoán.

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

i. Xem xét, xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.

Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014

j. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp hàng năm, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận và các quỹ của Công ty do Hội đồng quản trị đề nghị.

k. Nghe và chất vấn báo cáo của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

l. Nghe báo cáo kiểm toán năm tài chính của Công ty.

m. Quy định thù lao hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (nếu có).

n. Thông qua định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty do Hội đồng quản trị đề nghị.

o. Lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm tra hoạt động hàng năm của Công ty.

p. Các quyền và nhiệm vụ khác theo qui định của Pháp luật.

Điều 19. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường ảnh hưởng lớn đến tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc có sự vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty.

b. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật.

c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền triệu tập họp khi:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày tiếp theo ngày hết hạn quy định tại điểm a nêu trên.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập được thì cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.

Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014

đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

d. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại.

e. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

f. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

3. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp. Người triệu tập phải gửi giấy mời họp đến từng cổ đông hoặc đại biểu có quyền dự họp kèm theo chương trình cuộc họp và các tài liệu cần thiết hoặc thông báo mời họp trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 07 ngày trước khi khai mạc.

Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải được lập xong chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần mỗi loại của từng cổ đông.

3. Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đồng, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc hình thức không đảm bảo qui định tại khoản 2 nói trên.

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Vấn đề kiến nghị đó trái với các quy định pháp luật hiện hành hoặc trái với Điều lệ này.

Điều 22. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi tư giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm án định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm án định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này.

Điều 24. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại

hội/không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện

pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó.
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

a. Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ Đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”).

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Quyết định biểu quyết tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ này; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Quyết định đã được thông qua hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến của Công ty.

5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được gửi tới các cổ đông hoặc niêm yết công khai tại trụ sở Công ty trong vòng 15 ngày kể từ ngày được thông qua.

Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Chương trình nghị sự của Đại hội.
- c. Chủ toạ và thư ký.
- d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông.
- e. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua.
- f. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- h. Họ tên, chữ ký của chủ toạ và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 27. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua, bất kỳ cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án xem xét huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua quyết định tại Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 28. Hội đồng quản trị của Công ty

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị Công ty không ít hơn 3 thành viên và không quá 5 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản Trị do các thành viên bầu ra phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Hội đồng quản trị Công ty có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Quyết định mục tiêu chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

b. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác trừ những hình thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại điểm a. Khoản 2. Điều 18 của Điều lệ này.

d. Quyết định các hợp đồng mua, bán tài sản cố định, đầu tư tài chính có giá trị trên một tỷ đồng Việt nam đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e. Quyết định phương án đầu tư, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

f. Phân cấp việc ký các hợp đồng với các cổ đông của Công ty.

g. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc Công ty. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và giám đốc hoặc chức danh tương đương phụ trách các đơn vị cấp dưới của Công ty trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

h. Quyết định qui mô, cơ cấu tổ chức. Quyết định việc thành lập, hợp nhất, giải thể, sáp nhập các đơn vị trực thuộc Công ty; Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua, bán cổ phần của doanh nghiệp khác; Cử người đại diện quản lý, điều hành tại các công ty con hoặc các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty,

i. Ban hành những quy chế quản lý nội bộ theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ này bao gồm:

- Qui chế quản lý tài chính, qui chế đấu thầu mua bán thanh lý tài sản.
- Qui chế đầu tư xây dựng cơ bản.
- Qui chế tổ chức cán bộ, lao động tiền lương.
- Qui chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

- Các qui chế quản lý cần thiết khác.
 - j. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.
 - k. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Tổ chức việc phân phối lợi nhuận và thành lập các quỹ trên cơ sở nguyên tắc mức trích lập và sử dụng quỹ lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - l. Quyết định giá chào bán cổ phần và chứng khoán khác của Công ty.
 - m. Phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính và trình báo cáo quyết toán tài chính tổng hợp hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả việc kiến nghị các mức cổ tức được trả.
 - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
 - o. Kiến nghị việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tuyên bố phá sản, thanh lý tài sản trong trường hợp giải thể, phá sản Công ty.
 - p. Kiến nghị các loại và tổng số cổ phần và các loại chứng khoán khác được quyền chào bán của từng loại để Đại hội đồng cổ đông quyết định.
 - q. Chấp hành Điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông bổ sung, sửa đổi Điều lệ khi cần thiết.
 - r. Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty cung cấp tài liệu, thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.
6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

Điều 29. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị

Người ứng cử hoặc được đề cử tham gia Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Là đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng
2. Có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp lý theo pháp luật Việt Nam.
3. Không thuộc các trường hợp không được phép quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điều 13 của Luật doanh nghiệp.
4. Có sức khoẻ, đạo đức phẩm chất tốt và có trình độ năng lực quản lý doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được đương nhiên miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Hết nhiệm kỳ.
- b. Bị chết.
- c. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Các trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định :

a. Có đơn xin từ chức.
b. Do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử tham gia HĐQT theo qui định của Điều lệ này đề nghị miễn nhiệm.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

c. Bị cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử mình tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này đề nghị bãi nhiệm, thay thế.
d. Phạm tội theo quy định của Bộ Luật hình sự.
e. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm quá 1/3 so với số lượng được bầu đầu nhiệm kỳ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị Công ty mà muốn thay đổi hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đại diện cho mình thì phải làm văn bản đề nghị gửi Hội đồng quản trị để tập hợp trình Đại hội cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, phân công công tác cho các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, các tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Quyết định hình thức tổ chức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc tổ chức họp.
4. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Chủ toạ họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, qui định, các hợp đồng, thoả thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

Điều 32. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị trở lên.
- c. Giám đốc Công ty.
- d. Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết ngang nhau. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Các nghị quyết, quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị được thông qua nếu được trên 1/2 số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Những vấn đề thảo luận, quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị có mặt và Thư ký phiên họp. Nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị phải tuân theo các qui định của pháp luật hiện hành.

6. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Trong trường hợp xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Trong trường hợp này quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được trên 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết nhất trí.

8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thủ tục triệu tập và tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, hình thức, cách thức biểu quyết được quy định cụ thể trong qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định, không hưởng lương hàng tháng. Thành viên chuyên trách hưởng lương do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

Điều 34. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị đề cử và bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao và được uỷ nhiệm đầy đủ quyền hạn cần thiết để quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tiêu chuẩn Giám đốc :

a. Giám đốc là người có năng lực quản lý, có ít nhất một bằng đại học, có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn quản lý doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật.

b. Không thuộc các trường hợp không được phép quản lý, điều hành doanh nghiệp quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp.

c. Không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành tại bất cứ cơ quan, đơn vị kinh tế nào khác, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị Công ty cử tham gia quản lý các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty.

Điều 35. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Giám đốc Công ty

Giám đốc là có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Đại diện cho Công ty để khởi kiện, bảo vệ quyền lợi hoặc đề nghị khởi tố trong các vụ án liên quan đến quyền lợi tài sản của Công ty.

2. Thay mặt Hội đồng quản lý toàn bộ tài sản của Công ty và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà Nước về quản lý tài chính và theo quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị.

3. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

4. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị; đề nghị Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá quyền hạn của mình.

6. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như: Thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho Hội đồng quản trị.

7. Xây dựng và trình HĐQT chuẩn y về chiến lược phát triển Công ty, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

8. Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và phương án đầu tư do Hội đồng quản trị quyết định. Quyết định các phương án mua sắm phương tiện và thiết bị, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính có giá trị từ 1 tỷ đồng Việt Nam trở xuống, quyết định các phương án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính hoặc Quy chế phân cấp đầu tư do Hội đồng quản trị ban hành.

9. Xây dựng Quy chế trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn. Báo cáo Hội đồng quản trị việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty.

10. Đầu thầu, thanh lý, mua bán, cầm cố, thế chấp tài sản theo đúng qui định của Nhà Nước và phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Ký và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự với khách hàng theo các quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc ký kết, thực hiện đó.

12. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Quyết định cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ khác theo phân cấp tổ chức cán bộ của Hội đồng quản trị quy định.

13. Đề xuất và trình Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp của Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, và giám đốc hoặc chức danh tương đương phụ trách các đơn vị cấp dưới theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

14. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương đối với tất cả các chức danh khác còn lại trong Công ty hoặc uỷ quyền cho chức danh lãnh đạo cấp dưới thực hiện đối với chức danh trong đơn vị mình.

15. Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

16. Đề xuất việc cử cán bộ đi công tác, đào tạo tại nước ngoài theo các quy định của pháp luật và theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

17. Chịu trách nhiệm cá nhân về những tổn thất do hành vi vi phạm qui trình quản lý và điều hành Công ty do mình gây ra.

18. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và của Luật doanh nghiệp.

Điều 36. Từ chức, bãi miễn Giám đốc

1. Khi Giám đốc muốn từ chức phải có đơn gửi HĐQT, trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ khi nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

2. Giám đốc được miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Có đơn xin từ chức được HĐQT nhất trí.

b. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3. Giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau :

a. Tước quyền công dân.

b. Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Sau khi Giám đốc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, HĐQT phải bổ nhiệm ngay Giám đốc mới.

Điều 37. Ban kiểm soát của Công ty

1. Ban kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ 5 năm cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một trong số họ là Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty

2. Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên.

3. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Có bằng đại học chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, hiểu biết luật pháp và có thâm niên công tác ít nhất 3 năm trong nghề chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.

c. Kiểm soát viên không được là thành viên của HĐQT, không được kiêm nhiệm các chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc trưởng phòng kế toán tài chính, Giám đốc đơn vị trực thuộc, không phải vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của các đối tượng nói trên và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thành viên Ban kiểm soát hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan.

5. Thành viên Ban kiểm soát được miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.

Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.

b. Có đơn xin miễn nhiệm được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

c. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

6. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau :

a. Bị cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử mình tham gia Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ này đề nghị bãi nhiệm, thay thế.

b. Tước quyền công dân.

c. Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu thay thế.

7. Trong trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên còn lại cử một người tạm thay thế cho đến khi bổ sung đủ số thành viên Ban kiểm soát sẽ tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát.

8. Ban kiểm soát phải xây dựng và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ban hành.

Điều 38. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc, trong ghi chép sổ kê toán và báo cáo tài chính. Kiểm soát, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc chấp hành Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý - điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông; nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.

3. Thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kê toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, được quyền chất vấn nhưng không được biểu quyết.

7. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền của Công ty xử lý, kỷ luật, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

8. Ban kiểm soát được yêu cầu mọi CBCNV trong Công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu hoạt động của Công ty. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban kiểm soát, thành viên của Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty.

9. Có trách nhiệm thẩm tra khi xét thấy cần thiết hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu thì báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% số cổ phần phổ thông trở lên liên tục trong 6 tháng về hoạt động quản lý, điều hành Công ty hoặc các thông tin có ảnh hưởng lớn đến uy tín, quyền lợi của Công ty và các cổ đông của Công ty.

10. Việc kiểm tra quy định tại điểm 1 và 2 Điều này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

11. Ban kiểm soát được quyền mời, thuê các cơ quan chuyên ngành giúp Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình; có quyền đề xuất với Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập.

12. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV

HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Năm tài chính của Công ty

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

Điều 40. Chế độ hạch toán kế toán và tài chính

Công ty thực hiện chế độ hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, thống kê và qui chế quản lý tài chính của Công ty.

Điều 41. Báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính

1. Công ty thực hiện chế độ lập, nộp, công khai báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam. Kết quả kiểm toán phải trình Đại hội đồng cổ đông.

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

3. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

- a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b. Báo cáo tài chính.
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.

Các báo cáo và tài liệu quy định tại Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian hợp lý.

5. Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành theo từng thời kỳ.

6. Trường hợp Công ty có Công ty con, đơn vị hạch toán phụ thuộc thì bảng quyết toán tài chính của Công ty gồm cả báo cáo quyết toán của công ty con và đơn vị hạch toán phụ thuộc đó.

7. Các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty hạch toán phụ thuộc theo quy chế quản lý tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

Trình tự phân phối, sử dụng lợi nhuận theo Quy chế Tài chính của Công ty:

1. Bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.
2. Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp.
3. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.
4. Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
5. Trả cổ tức cho cổ đông.
6. Trích lập các quỹ.
 - Quỹ dự phòng Tài chính
 - Quỹ khen thưởng Ban điều hành
 - Quỹ đầu tư

*Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex.
Ban hành lần 1 - Sửa đổi lần 03 ngày 23/09/2014*

-Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Điều 43. Trả cổ tức của Công ty

1. Hàng năm Công ty trả cổ tức cho cổ đông khi kết quả kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị lập và trình Đại hội đồng cổ đông danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức, thông báo trả cổ tức được gửi đến tất cả các Cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức, trong đó ghi rõ tên Công ty, tên, địa chỉ cổ đông, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông được nhận, thời gian, địa điểm và phương thức trả cổ tức.

3. Đối với các cổ đông chuyển nhượng cổ phần trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người nhận cổ tức từ Công ty trong đợt trả cổ tức đó là người chuyển nhượng.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP

Điều 44. Tổ chức lại Công ty

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại Công ty trong các trường hợp có biến động lớn hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách. Trong trường hợp này Công ty có thể được tổ chức lại dưới một trong các hình thức: chia, tách, hợp nhất, sát nhập với một hoặc một số doanh nghiệp khác hoặc thực hiện chuyển đổi thành hình thức doanh nghiệp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Điều 45. Giải thể, phá sản, thanh lý

1. Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

2. Trình tự và thủ tục giải thể Công ty được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp bị Toà án tuyên bố phá sản, thủ tục giải quyết phá sản đối với Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp.

4. Việc thanh lý tài sản của Công ty trong các trường hợp bị giải thể, phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 46. Tố tụng, tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Công ty với các cổ đông Công ty phải giải quyết theo nguyên tắc tôn trọng việc tự thương lượng hoà giải và thoả thuận giữa các bên. Trong trường hợp sau 60 ngày làm việc qui định kể từ ngày tranh chấp phát sinh, các bên vẫn không thể tự thương lượng hoà giải, thoả thuận được với nhau, các tranh chấp, tranh tụng đó được giải quyết tại cơ quan toà án hoặc trọng tài theo quy định của pháp luật Việt Nam, căn cứ để giải quyết tranh chấp nói trên là Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Hiệu lực thi hành

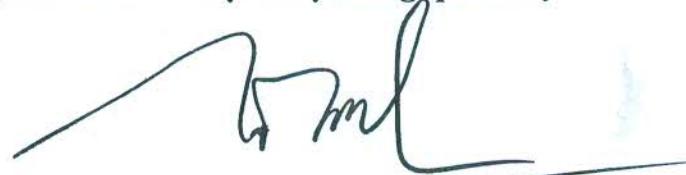
1. Bản Điều lệ này gồm VI chương 48 Điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty nhất trí thông qua ngày 23 tháng 09 năm 2014 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Các quy định, quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành không được trái với quy định của Điều lệ này.
3. Trong quá trình hoạt động nếu phát sinh vấn đề chưa được đề cập đến trong Điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết là Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật hiện hành.
4. Mọi sửa đổi bổ sung Điều lệ này phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 48. Hướng dẫn thi hành

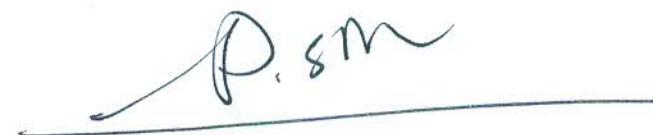
Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình thực hiện việc ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ để hướng dẫn thi hành Điều lệ này nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ này./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Ông Trần Ngọc Năm – Chủ tịch Hội đồng quản trị



2. Ông Phan Thanh Sơn – UV Hội đồng quản trị



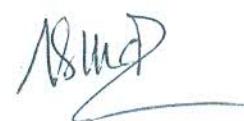
3. Ông Vũ Hoàng Liên – UV Hội đồng quản trị



4. Ông Hoàng Hải Đường – UV Hội đồng quản trị



5. Ông Trần Ngọc Tuấn – UV Hội đồng quản trị



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sơn

CHỨNG NHẬN BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng nhận **1533** Quyết số: **01** SCT/BS

Ngày: **28 -03- 2015**

TM - UBND PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU



PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Quang Lợi

